

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP 19CTT1

STT	MSSV	Họ tên	NTNS	Phái	Mã ngành	Lớp	CC Ngoại ngữ
1	20125004	HOÀNG HIỆP	31/03/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
2	20125005	LÊ BẢO HIỆP	08/01/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
3	20125006	NGUYỄN HOÀNG KHANG	06/04/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
4	20125007	NGUYỄN VŨ ĐĂNG KHOA	17/06/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
5	20125009	TẠ QUANG KHÔI	12/03/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
6	20125010	TRẦN BẢO LỢI	10/04/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
7	20125011	NGUYỄN QUANG LONG	23/02/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
8	20125012	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	16/02/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
9	20125014	THÁI VIỆT NHẬT	13/03/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
10	20125015	NGUYỄN PHONG PHÚ	27/11/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
11	20125017	NGUYỄN NHÂM TÂN	28/08/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
12	20125019	TÔ TUẤN AN	22/09/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	IELTS 7.5
13	20125021	LƯƠNG HOÀNG CHÂU	04/04/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
14	20125023	VŨ HOÀNG ĐẠT	02/01/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
15	20125025	DƯƠNG TUẤN DŨNG	11/01/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
16	20125027	PHAN MINH DUY	22/02/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
17	20125029	TÙ KHAI HOÀI	11/07/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
18	20125031	PHẠM VIỆT HOÀNG	22/07/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
19	20125032	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	12/11/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	IELTS 6.5
20	20125033	LÊ MINH HUÂN	24/05/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
21	20125034	VÕ BÙI PHÚ HƯNG	05/12/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
22	20125038	LÊ NGUYỄN QUANG MINH	30/03/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
23	20125039	TRẦN MINH NAM	20/08/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
24	20125040	ĐÌNH VÕ TRÚC NGÂN	06/03/2002	Nữ	7480101_TT	20CTT1	IELTS 7.5
25	20125046	HUỲNH MÃN NHƯ	08/11/2002	Nữ	7480101_TT	20CTT1	
26	20125048	NGUYỄN HOÀI NAM PHƯƠNG	23/04/2002	Nữ	7480101_TT	20CTT1	
27	20125052	LÂM HIỀN TOÀN	13/01/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
28	20125054	VĂN HOÀNG YẾN	02/06/2002	Nữ	7480101_TT	20CTT1	
29	20125058	NGUYỄN VIỆT HÙNG	30/11/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
30	20125059	LÊ QUÝ KHÔI	10/01/2001	Nam	7480101_TT	20CTT1	

31	20125060	ĐINH MỸ KỲ	27/10/2002	Nữ	7480101_TT	20CTT1	TOEFL iBT 87
32	20125066	LÊ MINH TRÍ	23/07/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
33	20125067	LƯƠNG THIÊN TRÍ	20/01/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
34	20125068	THÁI VÕ ĐỨC TRỌNG	05/02/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
35	20125069	TRẦN LẠC VIỆT	13/09/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
36	20125081	VÕ HUỖNH	01/09/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
37	20125090	CAO THANH DUY	12/02/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
38	20125101	VƯƠNG HUY HOÀNG LƯỢNG	15/05/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
39	20125102	TRƯƠNG NHẬT MINH	15/11/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
40	20125106	LÊ VĂN HOÀNG PHI	28/12/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
41	20125111	NGUYỄN HUỖNH SANG	30/07/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
42	20125117	NGUYỄN TRỌNG TÍN	11/07/2002	Nam	7480101_TT	20CTT1	
43	20125118	TRẦN THỊ THUY TRÂM	06/08/2002	Nữ	7480101_TT	20CTT1	
44	20125124	NGUYỄN MINH UYÊN	20/01/2002	Nữ	7480101_TT	20CTT1	